

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày 29/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Phương Hoa;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2022/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo: **Hà Văn L**, sinh ngày 09/11/1992 tại T. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn L và bà Nguyễn Thị L1; vợ : Lê Thị H (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2022 đến ngày 17/6/2022 chuyển tạm giam đến nay.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Tăng Đình C1, sinh năm 1957; trú tại số nhà 41, đường T1, tổ 13, phường Q1, thành phố T, tỉnh T.

- Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1965; trú tại ngõ 02, đường H2, tổ 04, phường Q1, thành phố T, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt ông C1, ông H1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 14/6/2022, Hà Văn L đi xe buýt từ nhà lên thành phố T mục đích mua ma túy để sử dụng. L đến khu vực ngõ 02, đường H2,

tổ 04, phường Q1, thành phố T gặp và hỏi mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, rồi đi tìm chỗ sử dụng. Khi L đi đến khu vực trước cửa số nhà 60, ngõ 02, đường H2, tổ 04, phường Q1, thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường Q1, thành phố T yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Tăng Đình C1 và ông Nguyễn Thanh H1, L tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, L khai nhận là gói heroine. Tổ công tác quản lý của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đen và số tiền 160.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 245/KL - KTHS (MT) ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Hà Văn L là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1759 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 125/CT-VKSTPTB ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2022. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL, màu đen và số tiền 160.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Báo cáo đề xuất của Công an Phường Q1, thành phố T. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Kết

luận giám định số 245/KL- KTHS (MT) ngày 15/6/2022. Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến. Các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/6/2022, tại khu vực trước cửa số nhà 60, ngõ 02, đường H2, tổ 04, phường Q1, thành phố T, tỉnh T tổ công tác Công an phường Q1, thành phố T, tỉnh T phát hiện bắt quả tang Hà Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1759 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Số heroine còn lại sau giám định là 0,1636 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL, màu đen và số tiền 160.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường H2, tổ 04, phường Q1, thành phố T, tỉnh T nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau giám định là 0,1636 gam trong phong bì niêm phong số 245/KLKTHS (MT) ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel, màu đen đã cũ và số tiền 160.000 đồng.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 21/7/2022).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2022)./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết